

## BÁO CÁO

### Trả lời ý kiến cử tri trong tỉnh (sau kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV)

Theo đề nghị của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 74/ĐĐBQH-VP ngày 18/7/2023 về việc đề nghị trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương liên quan giải quyết, trả lời ý kiến cử tri theo thẩm quyền; tại báo cáo này, UBND tỉnh tổng hợp trả lời những nội dung kiến nghị thuộc thẩm quyền của tỉnh, cụ thể như sau:

**1. Cử tri tiếp tục đề nghị HĐND, UBND tỉnh quan tâm, sớm có chế độ trợ cấp ưu đãi, bảo hiểm y tế cho lực lượng thanh niên xung phong tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975 trên địa bàn tỉnh (đối tượng này hiện nay đã già yếu, hết tuổi lao động)**

#### Trả lời:

Trên cơ sở kiến nghị của cử tri, Sở Nội vụ đã tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Nội vụ (tại Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ về thống kê số liệu và đề xuất chế độ, chính sách đối với thanh niên xung (TNXP) phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975), trong đó có kiến nghị về chính sách cấp bảo hiểm y tế suốt đời do ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng cho đối tượng TNXP khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975.

Ngày 05/12/2022, Bộ Nội vụ có Công văn số 6126/BNV-CTTN trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, trong đó có chính sách đối với TNXP khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975, cụ thể như sau: “sau ngày 30/4/1975, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, UBND một số tỉnh, thành phố đã huy động, tổ chức lực lượng TNXP tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng các vùng kinh tế mới ở một số tỉnh, thành phố. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, đội viên TNXP đã được hưởng các chế độ hiện hành của Nhà nước và địa phương (kể từ khi nhập ngũ cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ) theo từng ngành, nghề, lĩnh vực và địa bàn hoạt động cụ thể. Do vậy, đến nay Nhà nước chưa có chủ trương giải quyết chính sách đãi ngộ đối với lực lượng này. Tuy nhiên, từ thực tế công tác giải quyết chế độ, chính sách đối với TNXP và ý kiến của một số địa phương về việc đề xuất chính sách đối với TNXP tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975, trong thời gian vừa qua, Bộ Nội vụ phối hợp với Hội Cựu TNXP Việt Nam, Trung ương Đoàn, các

cơ quan liên quan tổ chức khảo sát, xác định tiêu chí và đề nghị các địa phương thống kê số liệu làm cơ sở để nghiên cứu chính sách đối với đối tượng này.”

Đối với tỉnh, ngày 23/11/2022, Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đã có buổi làm việc với các Sở: Nội vụ, Tài chính và Hội Cựu TNXP tỉnh để nghe báo cáo về tình hình, đời sống của TNXP khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975 trên địa bàn tỉnh cũng như việc thống kê số lượng TNXP giai đoạn sau 1975 chưa được hưởng chế độ, chính sách, chưa được hỗ trợ bảo hiểm y tế. Nội dung này cũng đã được HĐND tỉnh đưa ra xem xét, thảo luận, cho ý kiến tại kỳ họp HĐND tỉnh khóa X (kỳ họp thường lệ cuối năm 2022). Tuy nhiên, căn cứ vào quy định hiện hành và tình hình thực tiễn hiện nay, HĐND tỉnh chưa thống nhất chủ trương hỗ trợ cấp bảo hiểm y tế cho TNXP giai đoạn sau 1975. Thời gian tới, Sở Nội vụ tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu nội dung này đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình ngân sách của địa phương.

Ngày 31/7/2024, UBND tỉnh đã có Công văn số 5686/UBND-NCKS về việc đề xuất quy định chế độ, chính sách đối với TNXP khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975 gửi Bộ Nội vụ xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền đề xuất giải quyết chế độ, chính sách đối với TNXP khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế giai đoạn sau năm 1975 nhằm đáp ứng nguyện vọng chính đáng cho thanh niên xung phong.

**2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan đơn đốc Công ty TNHH Một thành viên InnovGreen Quảng Nam sớm thanh lý tài sản trên đất (rừng bạch đàn) trồng ở huyện Tây Giang và các huyện miền núi trên địa bàn tỉnh, bàn giao diện tích đất rừng trên cho người dân sản xuất**

***Trả lời:***

Ngày 04/7/2023, UBND tỉnh có Công văn số 4266/UBND-KTN về đầu tư và quản lý, sử dụng đất trồng nguyên liệu của Công ty TNHH Một thành viên InnovGreen Quảng Nam trên địa bàn huyện Tây Giang, trong đó UBND tỉnh chỉ đạo: *“UBND huyện Tây Giang chỉ đạo các Phòng chức năng chủ trì, phối hợp với UBND xã Dang, UBND xã Lăng và các xã liên quan rà soát, kiểm tra lại hiện trạng rừng trồng của Công ty TNHH Một thành viên InnovGreen Quảng Nam đến thời điểm hiện nay trên địa bàn các xã và việc quản lý, sử dụng đất đối với diện tích đất đã tam giao và cho Công ty thuê trên địa bàn huyện, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/7/2023 để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết”*.

- Liên quan đến việc thu hồi diện tích đất 1.160,39 ha mà trước đây UBND tỉnh tạm giao và cho Công ty TNHH Một thành viên InnovGreen Quảng Nam thuê trên địa bàn huyện Tây Giang đã được Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 241/BC-STNMT ngày 20/4/2020 và Báo cáo số 115/BC-STNMT ngày 07/3/2024.

- Ngày 31/5/2024, Công ty TNHH MTV InnovGreen Quảng Nam đã có Văn bản số 02/IGQNA/2024 trả lại đất thuê cho Nhà nước (thuộc trường hợp

thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai 2024), trong đó đối với đất đã trồng rừng (16,81ha), thì Công ty TNHH MTV InnovGreen Quảng Nam đề nghị sau khi thanh lý, khai thác xong rừng trồng sẽ tiến hành bàn giao đất cho địa phương quản lý sử dụng.

Theo đó, UBND huyện Tây Giang có Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 01/7/2024 đề nghị thu hồi đất trồng rừng nguyên liệu của Công ty TNHH MTV InnovGreen Quảng Nam.

- Tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định: *“4. Đối với trường hợp người sử dụng đất giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất và có đơn tự nguyện trả lại đất quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất chỉ xem xét trả lại giá trị tài sản gắn liền với đất nếu xét thấy việc thu hồi đất là cần thiết, không gây thiệt hại cho lợi ích Nhà nước, trật tự công cộng và người sử dụng đất có đơn đề nghị được Nhà nước trả lại giá trị tài sản gắn liền với đất...”*.

Do đó, để có cơ sở thu hồi đất theo đơn trả lại đất thuê của Công ty TNHH MTV InnovGreen Quảng Nam và xử lý tài sản trên đất (16,81ha rừng trồng) theo đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2127/STNMT-QLĐĐ ngày 13/8/2024 phúc đáp, hướng dẫn UBND huyện Tây Giang tiếp tục thực hiện một số nội dung:

+ Đề nghị UBND huyện Tây Giang chỉ đạo các phòng chức năng chủ trì, phối hợp với UBND xã Dang, UBND xã Lăng rà soát, kiểm tra hiện trạng rừng trồng của Công ty TNHH MTV InnovGreen Quảng Nam theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4266/UBND-KTN ngày 04/7/2023, đồng thời làm việc với Công ty TNHH MTV InnovGreen Quảng Nam xem xét tính cần thiết phải thu hồi đất mà trả lại giá trị tài sản trên đất, dự kiến giá trị tài sản trên đất để đề xuất hướng giải quyết báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

+ Trường hợp, xét thấy chưa cần thiết để thu hồi đối với diện tích đất thuê đã có rừng trồng (16,81ha), thì đề nghị UBND huyện Tây Giang lập thủ tục trình UBND tỉnh thu hồi trước đối phần diện tích đất mà UBND tỉnh tạm giao, cho thuê trước đây nhưng chưa trồng rừng (**1.143,58ha** = 1.160,39ha - 16,81ha) để giao cho UBND cấp xã quản lý, sử dụng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Luật Đất đai 2024. Nhận thấy, việc thu hồi đất (1.160,39 ha) mà trước đây UBND tỉnh tạm giao và cho Công ty TNHH Một thành viên InnovGreen Quảng Nam thuê trên địa bàn huyện Tây Giang đã được Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh nhiều lần (*Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 28/7/2023 và Báo cáo số 115/BC-STNMT ngày 07/3/2024*), đồng thời đã phối hợp hướng dẫn UBND huyện Tây Giang triển khai thực hiện theo các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh trước đây.

Do đó, để giải quyết dứt điểm các nội dung kiến nghị của cử tri liên quan đến đơn đốc Công ty TNHH Một thành viên InnovGreen Quảng Nam sớm thanh lý tài sản trên đất (*rừng bạch đàn*) trồng ở huyện Tây Giang, Sở Tài nguyên và

Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Tây giang khẩn trương thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2127/STNMT-QLĐĐ ngày 13/8/2024 như đã nêu trên.

**\* UBND tỉnh đề nghị:**

Về nội dung này, đề nghị UBND huyện Tây Giang khẩn trương thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2127/STNMT-QLĐĐ ngày 13/8/2024.

**3. Cử tri các xã: Tam Quang, Tam Hải, Tam Anh Nam, huyện Núi Thành phản ảnh mặc dù địa phương đã xây dựng, đầu tư hệ thống đường dẫn nước sạch nhưng đến nay người dân vẫn không có nước sạch để sinh hoạt. Nguyên nhân bởi giá cung cấp nước sinh hoạt của Công ty cổ phần cấp thoát nước Quảng Nam đưa ra quá cao người dân không đủ khả năng chi trả. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan kiểm tra, giải quyết**

**Trả lời:**

(1) Thời điểm hiện nay nước sạch sinh hoạt hộ dân cư do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam cung cấp trên địa bàn thành phố Hội An, thành phố Tam Kỳ, thị xã Điện Bàn và các huyện Phú Ninh, Duy Xuyên, Thăng Bình, Núi Thành được áp dụng mức giá kỳ thu tiền năm thứ hai theo Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh và so sánh với các tỉnh lân cận có điều kiện tự nhiên, KT-XH tương tự tỉnh Quảng Nam, như sau:

STT	Mục đích sử dụng nước	Mức tiêu thụ/tháng	Đơn giá nước sạch do Công ty CP Cấp thoát nước Quảng Nam cung cấp (theo Quyết định số 2473/QĐUBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam) (đồng/m <sup>3</sup> )	Đơn giá nước sạch do Công ty CP Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi cung cấp (theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) (đồng/m <sup>3</sup> )	Đơn giá nước sạch do Công ty CP Nước sạch Quảng Trị cung cấp (theo Quyết định số 36/2023/QĐUBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị) (đồng/m <sup>3</sup> )
I	Sinh hoạt các hộ dân cư	10 m <sup>3</sup> đầu tiên	7.019	7.151	8.250
		Từ trên 10 m <sup>3</sup> đến 20	8.761	10.216	9.850

	m3			
	Từ trên 20 m3 đến 30 m3	10.503	12.259	11.550
	Trên 30 m3	12.245	15.324	11.950

*(Đơn giá trên đã bao gồm thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng nhưng chưa bao gồm thuế GTGT (5%) và phí bảo vệ môi trường)*

Theo đó, giá nước sạch sinh hoạt hộ dân cư do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam cung cấp trên địa bàn thành phố Hội An, thành phố Tam Kỳ, thị xã Điện Bàn và các huyện Phú Ninh, Duy Xuyên, Thăng Bình, Núi Thành thấp hơn các tỉnh lân cận có điều kiện tự nhiên, KT-XH tương tự tỉnh Quảng Nam. Các địa phương khác (ngoài 3 xã trên) cũng không có phản ánh gì.

Riêng đối với xã đảo Tam Hải, hiện nay UBND xã Tam Hải ký hợp đồng sử dụng nước với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam để cấp nước cho hộ dân cư, theo đó người dân trực tiếp sử dụng nước sinh hoạt phải thanh toán theo giá nước phục vụ mục đích cơ quan hành chính - sự nghiệp, cao hơn giá nước sạch mục đích sinh hoạt hộ dân cư; vấn đề này là không hợp lý và Sở Tài chính đã có Báo cáo số 2345/STC-GCS ngày 20/7/2024 đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Núi Thành khẩn trương làm việc, yêu cầu Công ty cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam thực hiện ký hợp đồng với từng hộ dân cư xã Tam Hải và thu tiền nước theo giá nước sạch sinh hoạt hộ dân cư. Sở Tài chính đề nghị UBND tỉnh sớm chỉ đạo nội dung này để đảm bảo quyền lợi của người dân.

(2) Đối với vấn đề địa phương đã xây dựng, đầu tư hệ thống đường dẫn nước sạch: Tại Báo cáo số 2345/STC-GCS ngày 20/7/2024, Sở Tài chính cũng đã báo cáo rõ và đề xuất UBND tỉnh chủ trì, làm việc với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam bàn cách tháo gỡ, đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định. Nay Sở Tài chính xin được báo cáo nhắc lại như sau: Vừa qua, một số dự án hệ thống cấp nước do Nhà nước đầu tư, hoặc nó là hạng mục thuộc dự án nhà ở, kinh doanh bất động sản do doanh nghiệp đầu tư, sau khi hoàn thành bàn giao cho địa phương cấp huyện quản lý - tất cả hệ thống cấp nước này là tài sản công; thì địa phương tự quản lý, hoặc chấp thuận cho Công ty cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam khai thác vì địa phương không có nguồn nước cấp mà phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước cấp của Công ty này, dẫn đến nhiều khó khăn, vướng mắc theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Đây là bất cập kéo dài nhiều năm nhưng chưa giải quyết được; kính đề nghị UBND tỉnh chủ trì, làm việc với Công ty bàn cách tháo gỡ, đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

**\* UBND tỉnh đề nghị:**

- UBND huyện Núi Thành: (1) khẩn trương làm việc với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam thực hiện ký hợp đồng và cung cấp nước sạch cho người dân xã Tam Hải theo đúng mục đích sử dụng nước là “Sinh hoạt các hộ

dân cư” và giá theo Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh; (2) Khẩn trương hoàn thành quyết toán công trình Hệ thống nước sạch xã Tam Hải.

- Hiện nay, một số dự án hệ thống nước do Nhà nước đầu tư, dự án nhà ở do doanh nghiệp đầu tư; sau khi hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật, trong đó có hệ thống nước thì địa phương tự quản lý, hoặc giao cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam quản lý khai thác đang gặp nhiều khó khăn. Đây là bất cập kéo dài nhiều năm nhưng chưa giải quyết được; để giải quyết vấn đề này, đề nghị Sở Tài chính khẩn trương rà soát, tham mưu UBND tỉnh tổ chức cuộc họp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan nhằm tháo gỡ bất cập, đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

**4. Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 09/7/2014 của UBND tỉnh về hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bệnh nhân nặng đến nay đã dừng thực hiện. Hiện nay, các đối tượng này đang gặp khó khăn do thu nhập thấp, viện phí và thuốc chữa bệnh ngày càng cao. Đề nghị UBND tỉnh xem xét ban hành chính sách mới thay thế chính sách trên để đảm bảo hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng trên**

***Trả lời:***

Căn cứ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo; Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg về khám, chữa bệnh cho người nghèo, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 09/07/2014 Quy định chế độ hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh người nghèo trên địa bàn tỉnh (theo thẩm quyền).

Từ năm 2014-2023, UBND tỉnh đã bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2151/QĐ-UBND, trung bình 14-16 tỷ đồng/năm.

Tại khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, quy định: "*Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách*". Do đó, để đảm bảo chấp hành đúng quy định của pháp luật, từ ngày 01/01/2024, ngân sách tỉnh không bố trí kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh người nghèo theo Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 09/7/2014 trên địa bàn tỉnh.

Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, quy định Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: "*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của*

*ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ... ”. Vì vậy, việc ban hành chính sách mới hỗ trợ khám chữa bệnh cho một số đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh là thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.*

UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng Đề án hỗ trợ khám, chữa bệnh đối với một số đối tượng khó khăn theo khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh (*tại Thông báo số 152/TB-UBND ngày 17/5/2024 Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Anh Tuấn tại buổi làm việc với Sở Y tế*). Về nội dung này, Sở Y tế đang tổ chức thực hiện.

Hiện nay Bộ Y tế đã có văn bản chỉ đạo dừng việc bố trí ngân sách để thực hiện chính sách khám bệnh chữa bệnh người nghèo; đang triển khai rà soát lấy ý kiến của các địa phương về chính sách này để đề xuất xử lý Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ (*tại Công văn số 4147/BYT-KH-TC ngày 19/7/2024*).

Trong thời gian chờ Chính phủ, Bộ Y tế ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách trên, Sở Y tế đang tiếp tục thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về xây dựng Đề án hỗ trợ khám, chữa bệnh đối với một số đối tượng khó khăn; sẽ cập nhật, hoàn chỉnh khi có văn bản của Chính phủ, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết theo quy định.

**5. Từ sau đại dịch COVID-19, nhiều làng nghề trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn trong quá trình duy trì và phát triển sản xuất, nhiều sản phẩm bị lưu kho, vốn ứ đọng, người lao động mất việc hoặc giảm giờ làm... Cử tri đề nghị UBND tỉnh xem xét, nghiên cứu có cơ chế hỗ trợ cho các làng nghề phục hồi và phát triển sản xuất, nhất là kết hợp phát triển làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch**

***Trả lời:***

Sau đại dịch COVID-19, tỉnh Quảng Nam đã ban hành Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023-2025. Đối tượng áp dụng là: Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề nông thôn (gọi chung là cơ sở ngành nghề nông thôn), bao gồm: Doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình hoạt động theo quy định của pháp luật đóng trên địa bàn các xã, phường, thị trấn của tỉnh; Các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được UBND tỉnh quyết định công nhận hoặc ủy quyền công nhận; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện Nghị quyết. Các nội dung và mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 200 triệu đồng/cơ sở ngành nghề nông thôn là tổ hợp tác, hộ gia đình và không quá 250 triệu đồng/cơ sở ngành nghề nông thôn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã.

- Hỗ trợ xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý môi trường: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 240 triệu đồng/cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Hỗ trợ lãi suất vốn vay để mua nguyên vật liệu; đầu tư nhà xưởng, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ: Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay trong thời hạn 02 năm đầu nhưng không quá 400 triệu đồng/cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Hỗ trợ mở lớp truyền nghề: Các cơ sở ngành nghề nông thôn trực tiếp mở lớp truyền nghề được hỗ trợ chi phí lớp học. Mức hỗ trợ bằng 100% định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp dưới 03 tháng theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân ưu tú đang hoạt động ngành nghề nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống: Mức hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm, kể từ ngày thụ hưởng chính sách.

- Hỗ trợ tổ chức lễ đón nhận Bằng công nhận và xây dựng công chào sản phẩm nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống: Nghề truyền thống (Mức hỗ trợ 45 triệu đồng/nghe); Làng nghề (Mức hỗ trợ 75 triệu đồng/làng nghề); Làng nghề truyền thống (Mức hỗ trợ 90 triệu đồng/làng nghề). Năm 2024, UBND tỉnh đã phân bổ 5,066 tỷ đồng để các địa phương thực hiện cơ chế hỗ trợ theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND của HĐND.

Hiện nay, các địa phương đang triển khai và thực hiện lồng ghép nguồn kinh phí từ ngân sách cấp huyện, các Chương trình, đề án, dự án khác; vốn huy động từ các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đề nghị các địa phương chủ động rà soát nhu cầu kinh phí gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp để đưa vào Kế hoạch phân bổ kinh phí hằng năm.

**6. Cử tri phản ánh tuyến đường ven biển 129 (đường Võ Chí Công) qua xã Bình Giang, huyện Thăng Bình đi giữa cánh đồng có 05 tuyến đường nội đồng nhưng không có cầu chui hay đường dẫn gây khó khăn cho người dân đi lại lao động sản xuất. Bên cạnh đó, cống thoát nước qua tuyến đường này (tại vị trí Km17+347 tiếp giáp đường ĐH1, xã Bình Giang) khu vực thượng lưu thấp hơn hạ lưu gây ngập úng (khoảng 2ha), người dân không thể gieo sạ, sản xuất. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm giải quyết**

***Trả lời:***

(1) Dự án Hoàn thiện đường ven biển 129 (Võ Chí Công) đi qua xã Bình Giang sau khi hoàn thành có giao cắt với 5 tuyến đường nội đồng được thống kê theo lý trình của dự án cụ thể như sau: - Bốn tuyến là bờ đất có bề rộng từ 1-1,5 mét giao cắt tại các vị trí: Km17+797,91; Km17+975,02; Km18+032,00; Km18+177,2 và một vị trí đường bê tông giao cắt tại Km18+410,46.

(2) Về nội dung trả lời ý kiến cử tri:



- Theo hồ sơ thiết kế được duyệt, trên đoạn tuyến từ Km17+797,91 đến Km18+410,46 dự án Võ Chí Công có thiết kế 4 điểm vượt nổi đi lên và đi xuống (kết cấu đường bê tông xi măng) tại vị trí Km18+111 và Km18+400 (phía bên trái tuyến), vị trí Km 18+204 và Km18+420 (bên phải tuyến). Theo đó để đảm bảo công tác an toàn giao thông tại các vị trí Km18+032,00; Km18+177,2 và Km18+410,46 người dân sẽ không đi trực tiếp lên tuyến Võ Chí Công tại các vị trí giao cắt này mà sẽ đi theo đường gom (đường bê tông hiện hữu 3 mét chạy phía bên trái tuyến Võ Chí Công) để lên trên tuyến Võ Chí Công tại 2 vị trí vượt nổi Km18+204 và Km18+420 (bên phải tuyến) và đi xuống phía bên kia đường tại 2 vị trí Km18+204 và Km18+420 (bên phải tuyến), Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh sẽ đôn đốc các đơn vị sớm triển khai hoàn thành để phục vụ cho người dân đi lại. Riêng đối với 2 vị trí giao cắt tại Km17+797,91 và Km17+975,02, trước đây đã có nghiên cứu đầu nổi tuy nhiên xét thấy việc đầu nổi trực tiếp vào tuyến không đảm bảo an toàn giao thông, sau khi có ý kiến của cử tri, hiện nay Ban Giao thông đã chỉ đạo đơn vị Tư vấn thiết kế tiếp tục nghiên cứu giải pháp để vừa đảm bảo đảm bảo an toàn giao thông vừa thuận tiện cho việc đi lại cho người dân.

- Đối với ý kiến “Cống thoát nước qua tuyến đường này (tại vị trí Km17+347 tiếp giáp đường ĐH1, xã Bình Giang) khu vực thượng lưu thấp hơn hạ lưu gây ngập úng (khoảng 2ha), người dân không thể gieo sạ, sản xuất”. Trong quá trình triển khai thi công, đắp đất nền đường cũng như xây dựng hoàn trả hệ thống mương tiêu nội đồng cộng thêm phía thượng lưu hiện tại đang có đường công vụ để phục vụ thi công đi qua mương đất hiện hữu, đơn vị thi công có lắp đặt cống tạm thoát nước qua đường, tuy nhiên có bị lấp một phần làm ảnh hưởng đến dòng chảy. Đến nay, sau khi khơi thông dòng chảy người dân đã sản xuất bình thường, Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh tiếp tục chỉ đạo đơn vị thi công thường xuyên khơi thông dòng chảy và sớm tháo dỡ đường công vụ để đảm bảo việc sản xuất cho nhân dân trong khu vực, đảm bảo việc thoát nước cho mùa mưa lũ sắp tới.

**7. Khẩn trương giải quyết bồi thường, đảm bảo điều kiện sống (đường giao thông, công trình dân sinh,...) cho 28 hộ dân tại tổ 1, thôn Trung Toàn, xã Tam Quang, huyện Núi Thành bị ảnh hưởng (hơn 20 năm qua) bởi dự án Khu hành chính cảng Kỳ Hà**

***Trả lời:***

Dự án đầu tư xây dựng Khu hành chính Cảng Kỳ Hà được UBND tỉnh thu hồi đất, giao đất cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai (nay là Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh) tại Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 10/11/2003.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện Núi Thành đã phối hợp với Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh tiến hành rà soát tất cả các phương án bồi thường, GPMB, cụ thể như sau:

- Hồ sơ bồi thường, GPMB gồm: 06 đợt. Trong đó:

+ Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thực hiện bồi thường, GPMB: Giai đoạn 1, giai đoạn 2 đợt 1 với diện tích khoảng 7,4ha.

+ UBND huyện Núi Thành thực hiện bồi thường, GPMB: Giai đoạn 2 đợt 2, Giai đoạn 2 đợt 3, Giai đoạn 2 đợt 4, Giai đoạn 2 đợt 5, với diện tích khoảng 6,7ha.

Tuy nhiên, qua rà soát vẫn còn một số vướng mắc:

+ Một số thửa đất bồi thường không nằm trong ranh giới thu hồi đất, giao đất theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 10/11/2003 của UBND tỉnh.

+ Số thửa đất còn lại nằm xen kẽ, manh mún gây khó khăn cho việc điều chỉnh Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 10/11/2003 của UBND tỉnh.

+ Trích lục bản đồ kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 10/11/2003 của UBND tỉnh được đo vẽ trên bản đồ giải thửa theo Nghị định số 64/CP nên không xác định được tọa độ, mốc giới gây khó khăn cho việc điều chỉnh Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 10/11/2003 của UBND tỉnh.

Mặt khác, hồ sơ bồi thường đã lâu và chuyển qua nhiều cơ quan, đơn vị nên việc rà soát từng trường hợp cụ thể gặp nhiều khó khăn. Hiện tại UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện rà soát hồ sơ để lập báo cáo trình cấp có thẩm quyền.

**8. Cử tri huyện Núi Thành phản ánh việc thi công dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hòa tại xã Tam Giang ảnh hưởng môi trường sinh thái, nuôi trồng thủy sản...”**

**Trả lời:**

Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hòa kết hợp cảng cá Tam Quang (Dự án) được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 5140/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/12/2022 với tổng mức đầu tư 426,5 tỷ đồng từ nguồn Ngân sách trung ương và Ngân sách tỉnh. Công trình triển khai xây dựng từ ngày 15/4/2024, đến nay đạt khoảng 20% khối lượng, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025.

Trong quá trình thi công hạng mục nạo vét, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh (Ban Quản lý) đã chỉ đạo đơn vị thi công thực hiện lắp đặt màng chắn bùn bọc xung quanh tàu hút, dùng vải địa kỹ thuật che chắn khu vực tập kết chất nạo vét nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường theo đúng hồ sơ thiết kế và Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1034/QĐ-STNMT ngày 23/12/2022.

Ngày 15/5/2024 Ban Quản lý đã phối hợp với UBND xã Tam Giang và các đơn vị liên quan tổ chức lấy mẫu nước thí nghiệm so sánh với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước biển (10:2023/BTNMT). Kết quả phân tích mẫu cho thấy các thông số nằm trong giới hạn cho phép và đảm bảo theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tuy nhiên, có một số hộ dân phản ánh việc thi công công trình có ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, nuôi

trồng thủy sản... Đề giải quyết phản ánh của nhân dân, ngày 05/6/2024 Ban Quản lý đã phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc UBND huyện Núi Thành, Chi cục Thủy sản tổ chức kiểm tra hiện trường và thống nhất lấy mẫu nước bổ sung (*tăng tần suất lấy mẫu, lấy mẫu tại nhiều vị trí, thời điểm khác nhau...*) và phân tích thêm các chỉ số về thông số nước ao nuôi trồng thủy sản (độ trong, độ muối, độ kiềm, DO, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>, nhiệt độ) để đánh giá kỹ hơn về chất lượng nguồn nước trong phạm vi dự án có thi công nạo vét.

Đến nay, Ban quản lý đã phối hợp với UBND xã Tam Giang, các đơn vị liên quan lấy mẫu nước bổ sung và đơn vị tư vấn quan trắc môi trường đang thực hiện phân tích, đánh giá các mẫu nước. Khi có kết quả phân tích, trường hợp các chỉ số phân tích vượt quy định cho phép, Ban quản lý sẽ tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

**9. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan, quan tâm hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường ĐH6 từ ngã ba Bà Trường đến Trạm Y tế xã Tam Quang, huyện Núi Thành (thường xuyên bị ngập úng nghiêm trọng, nhất là vào mùa mưa)**

***Trả lời:***

Tuyến đường ĐH6.NT là tuyến đường nối từ trung tâm huyện đến các xã Tam Quang, Tam Hải, có vai trò quan trọng trong giải quyết việc lưu thông của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH tại địa phương, đề nghị UBND huyện Núi Thành xử lý theo thẩm quyền. Trước mắt, đề nghị UBND huyện chỉ đạo UBND xã Tam Quang phối hợp với chủ đầu tư Khu dân cư Tam Quang (khu số 3) tổ chức khơi thông các tuyến mương hiện trạng tại khu vực giáp ranh với dự án để đảm bảo thoát nước của khu vực trong mùa mưa, đồng thời quan tâm bố trí kinh phí đầu tư nâng cấp đoạn tuyến này đảm bảo thoát nước cho khu vực.

Trên đây là tổng hợp trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, UBND tỉnh báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- TVTU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- CPVP, các Phòng CV nghiên cứu;
- Lưu VT, NCKS, KTN, KTTH, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Dũng**